

KẾ TOÁN

HÀNG TỒN KHO

Chương

6



Nội dung

- Phương pháp tính giá hàng tồn kho
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho
- Kế toán giá mua hàng hóa
- Kế toán chi phí thu mua hàng hóa
- Kế toán chiết khấu thương mại, giảm giá, hàng mua trả lại
- Kế toán chiết khấu thanh toán
- Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

I. Khái niệm hàng tồn kho

- Theo VAS số 03 (ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).
- Hàng Tồn kho là những tài sản:
 - Được giữ để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường;
 - Đang trong quá trình sản xuất, kinh doanh dở dang;
 - Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ để sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ.

I. Khái niệm hàng tồn kho (tiếp)

- Hàng tồn kho bao gồm:
 - Hàng mua về để bán: Hàng hóa tồn kho, hàng mua đang đi trên đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa gửi đi gia công chế biến;
 - Thành phẩm tồn kho và thành phẩm gửi đi bán;
 - Sản phẩm dở dang: Sản phẩm chưa hoàn thành và sản phẩm hoàn thành chưa làm thủ tục nhập kho thành phẩm;
 - Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho, gửi đi gia công chế biến và đã mua đang đi trên đường;
 - Chi phí dịch vụ dở dang.

II. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

- Chuẩn mực kế toán Việt Nam về hàng tồn kho (VAS 02)
 - Hàng tồn kho tính theo giá gốc.
 - Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
 - Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.
 - Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

II. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho (tiếp)

- Có nhiều phương pháp để tính giá gốc của hàng còn tồn kho.
 - Phương pháp tính theo giá đích danh.
 - Phương pháp tính theo bình quân gia quyền.
 - Phương pháp nhập trước, xuất trước.
 - Phương pháp nhập sau, xuất trước.

cuu duong than cong . com

1. Phương pháp tính theo giá đích danh

- Xác định đích danh giá gốc cho từng loại hàng tồn kho.
- Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

cuu duong than cong . com

2. PP bình quân gia quyền

- Giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ.

cuu duong than cong . com

3. PP nhập trước-xuất trước

- Áp dụng phương pháp này với giả định:
 - Hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước;
 - Và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ.
- Giá trị của hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ.
- Giá trị hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

4. PP nhập sau-xuất trước

- Giả định hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước; Và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó.
 - Giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng.
 - Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

Ví dụ

Ví dụ 1: Tính giá xuất kho cho doanh nghiệp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

- Vật liệu tồn kho đầu tháng là 200kg, đơn giá 2.000đ/kg
- Tình hình nhập xuất trong tháng như sau:
 - Ngày 01: nhập kho 500kg, đơn giá nhập 2.100đ/kg
 - Ngày 05: Xuất sử dụng 300kg
 - Ngày 10: Nhập kho 300kg, đơn giá nhập 2.050đ/kg
 - Ngày 15: Xuất sử dụng 400kg
- Yêu cầu: Tính giá xuất kho vật liệu

III. Phương pháp kế toán hàng tồn kho

- Doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng một trong 2 phương pháp trong quá trình hạch toán hàng tồn kho.

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)

- kê khai thường xuyên;
- Hoặc kiểm kê định kỳ

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)

1. Phương pháp kê khai thường xuyên

- Là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống số lượng và giá trị hàng xuất, nhập kho theo từng nghiệp vụ phát sinh.
 - Xác định ngay giá xuất kho cho từng lần xuất;
 - Xác định ngay kết quả của từng lần xuất bán;
 - Sử dụng tài khoản 156
- **GT tồn kho cuối kỳ = GT hàng tồn kho ĐK + GT nhập trong kỳ – GT xuất trong kỳ**
- Theo dõi dc một cách chặt chẽ
- Công việc của kế toán nhiều

Kê khai thường xuyên



2. Phương pháp kiểm kê định kỳ

- Là phương pháp mà trong kỳ kế toán chỉ tổ chức theo dõi các nghiệp vụ nhập vào theo nghiệp vụ phát sinh, cuối kỳ tiến hành kiểm kê tình hình tồn kho, định giá rồi từ đó mới xác định trị giá hàng đã xuất trong kỳ.
- Sử dụng TK 611
 - $GT \text{ tồn đầu kỳ} + GT \text{ nhập trong kỳ} - GT \text{ tồn cuối kỳ} = GT \text{ xuất trong kỳ}$
 - Không theo dõi dc chặt chẽ

Kiểm kê định kỳ

TK 156

TK 611

SD: Tr□ gi□
hàng t□n
kho □□u k□

Tr□ gi□ hàng
t□n kho □□u
k□



Tr□ gi□ hàng
t□n kho □□u
k□

Tr□ gi□ hàng
t□n kho l□
cu□i k□
kì□m k□

Tr□ gi□ hàng
mua vào
trong k□

Tr□ gi□ hàng
xu□t b□n
trong k□

SD: Tr□ gi□
hàng t□n
kho l□ cu□i
k□ kì□m k□

0

0

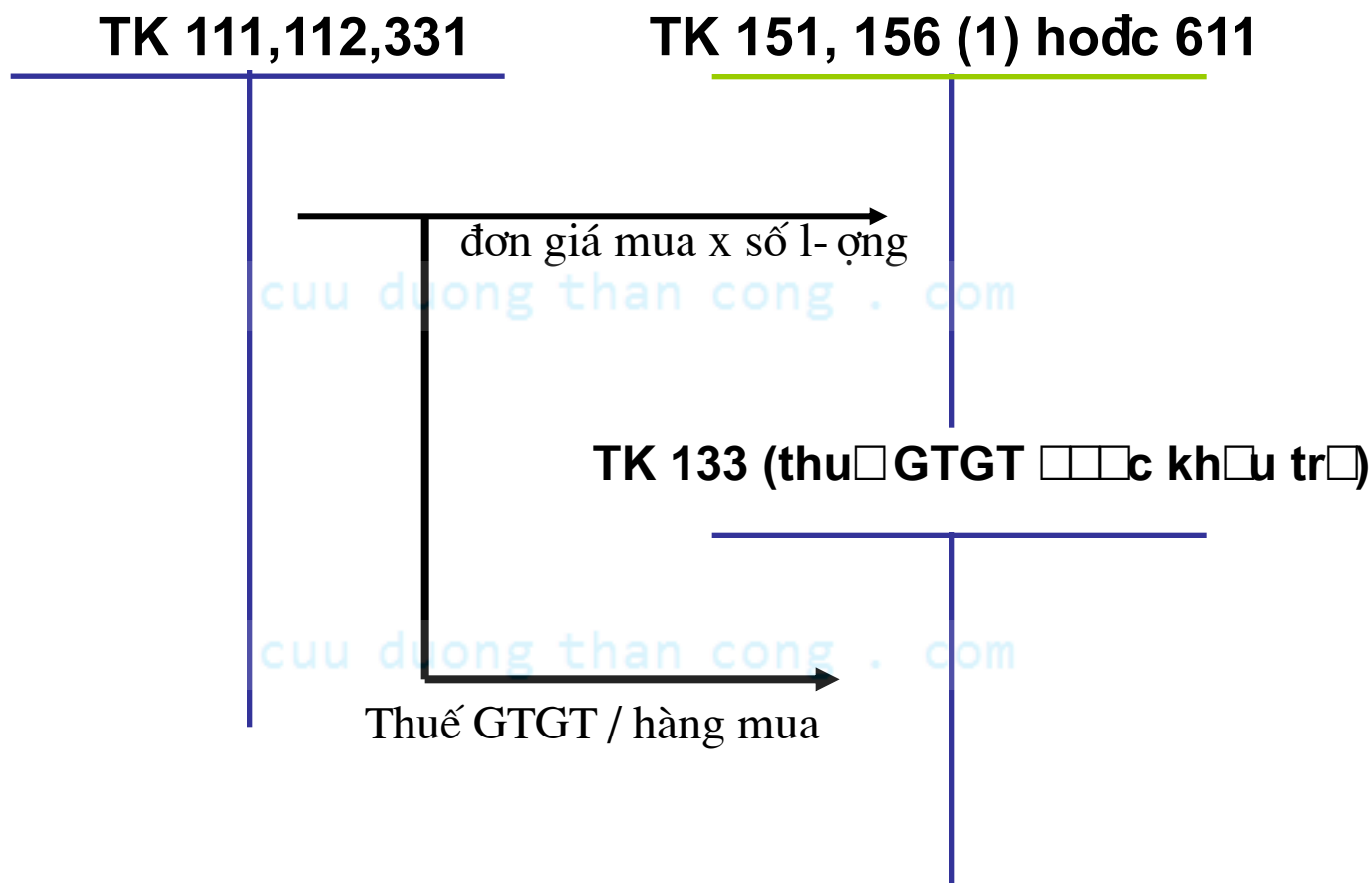
Kiểm kê định kỳ

TK 611

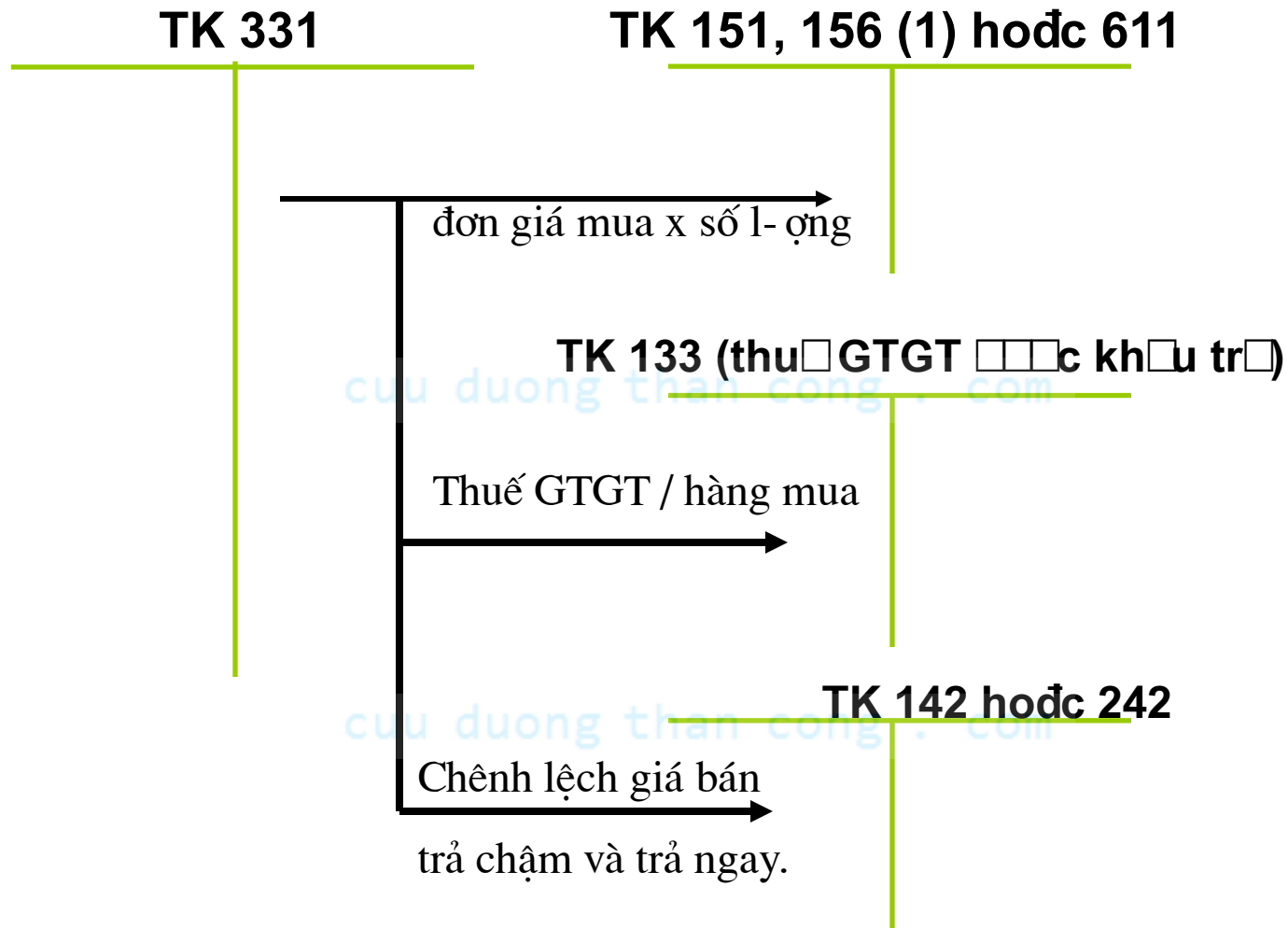
TK 632

Tr□gi□ hàng t□n kho □□u k□	Tr□gi□ hàng t□n kho l□ cu□i k□ kì□m k□	
Tr□gi□ hàng mua vào trong k□	Tr□ gi□ hàng xu□t b□h trong k□	Tr□ gi□ vốn hàng b□h trong k□
0	0	

IV. Kế toán giá mua hàng hóa (Trả tiền ngay)

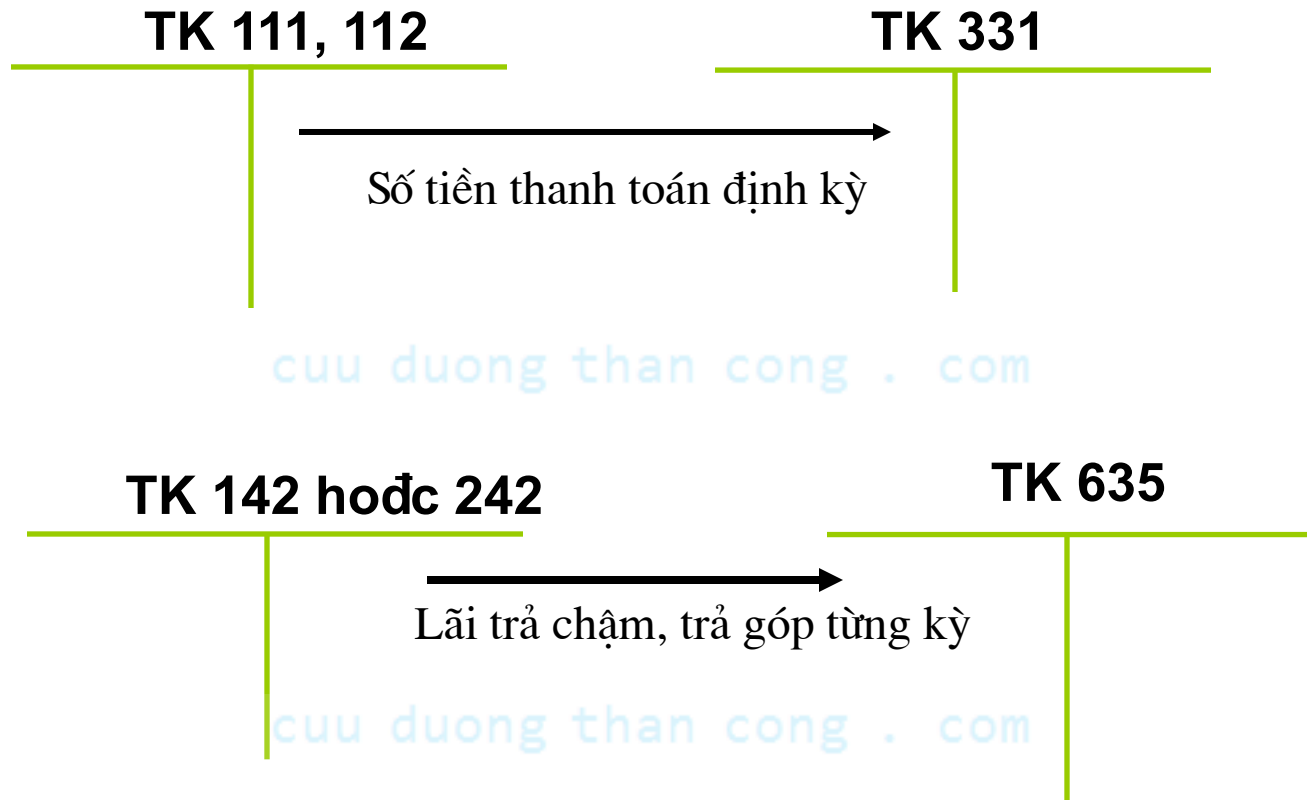


Kế toán giá mua hàng hóa (trả chậm)

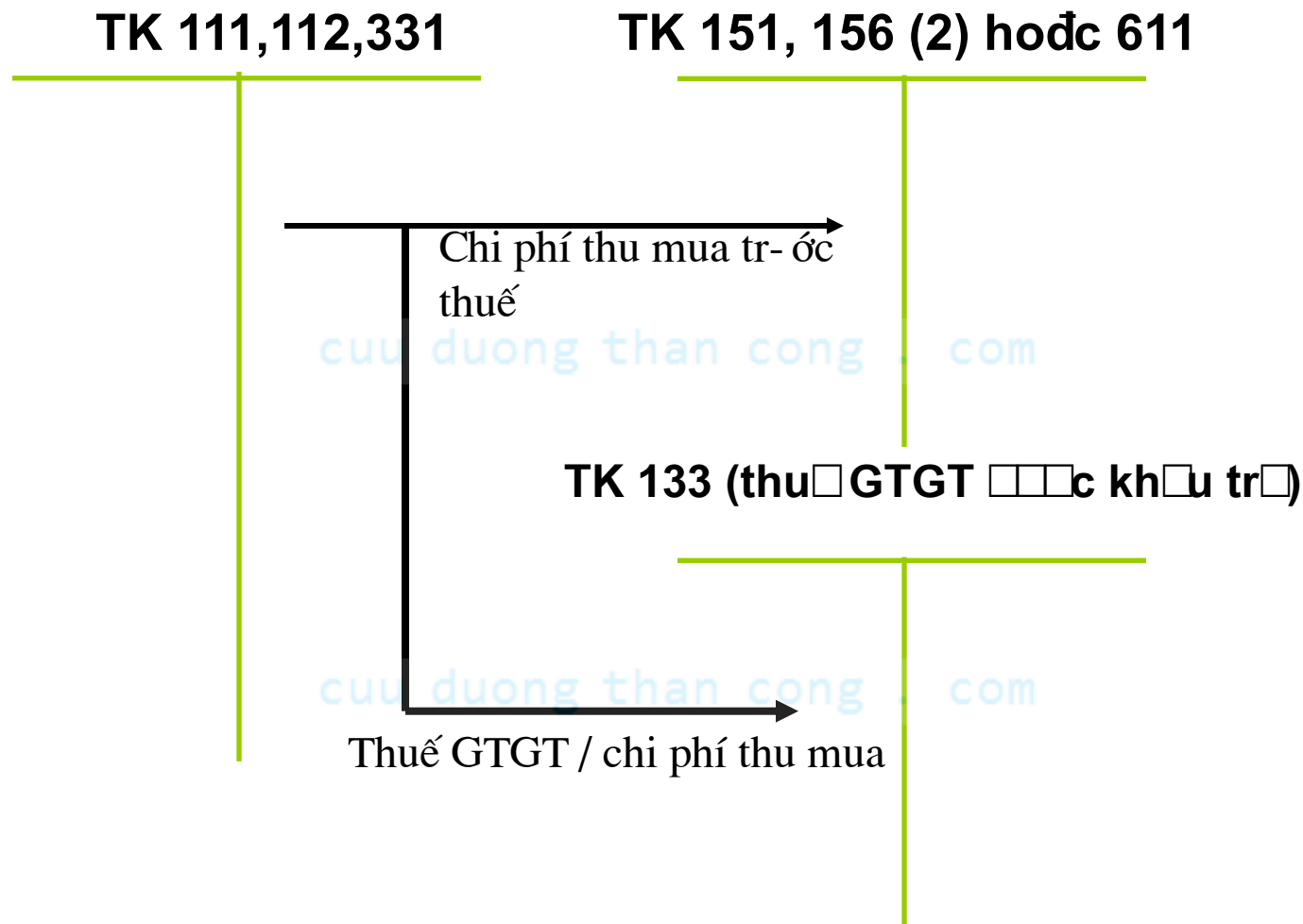


Kế toán giá mua hàng hóa (trả chậm)

Khi thanh toán



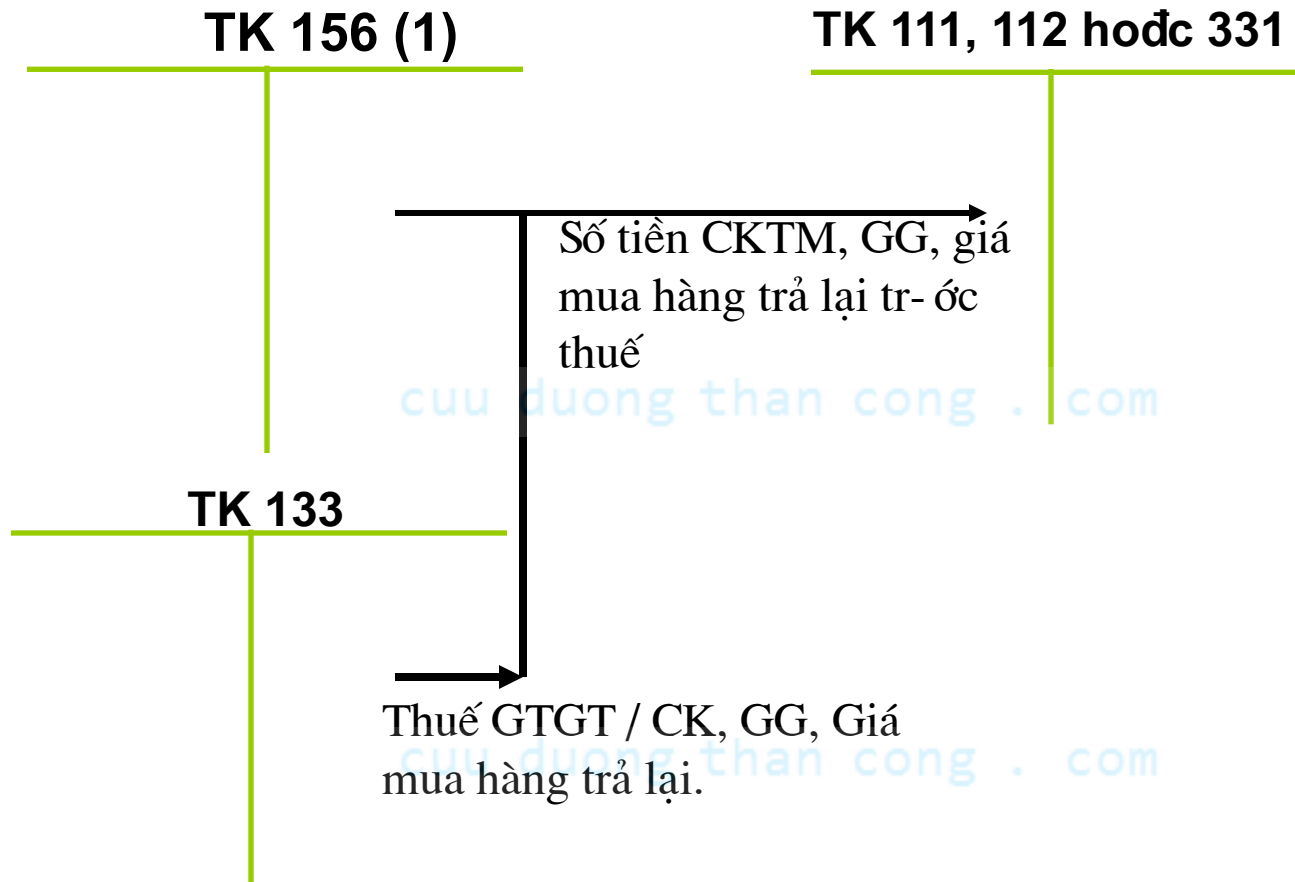
Kế toán chi phí thu mua hàng hóa



V. Kế toán chiết khấu thương mại, giảm giá, hàng mua trả lại

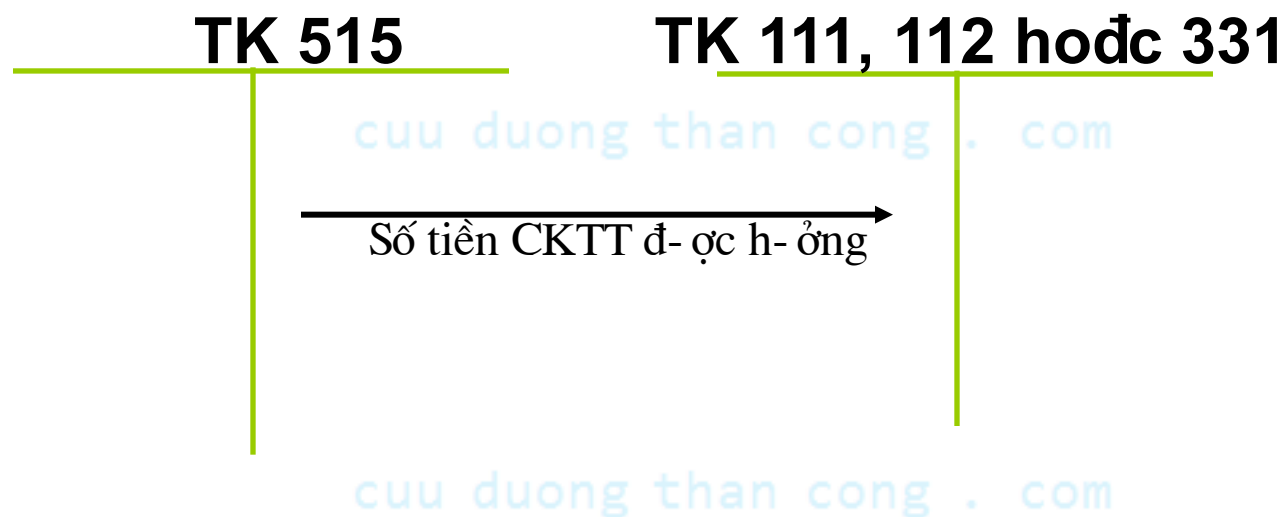
- Chiết khấu thương mại: là khoản mà người mua được hưởng khi mua hàng với số lượng lớn
- Giảm giá: người mua được hưởng do hàng mua kém chất lượng hay chất lượng không phù hợp với đơn đặt hàng, hợp đồng
- Hàng mua trả lại: người mua trả lại hàng đã nhận
- Phải điều chỉnh cả thuế GTGT

Kế toán chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng mua bị trả lại.

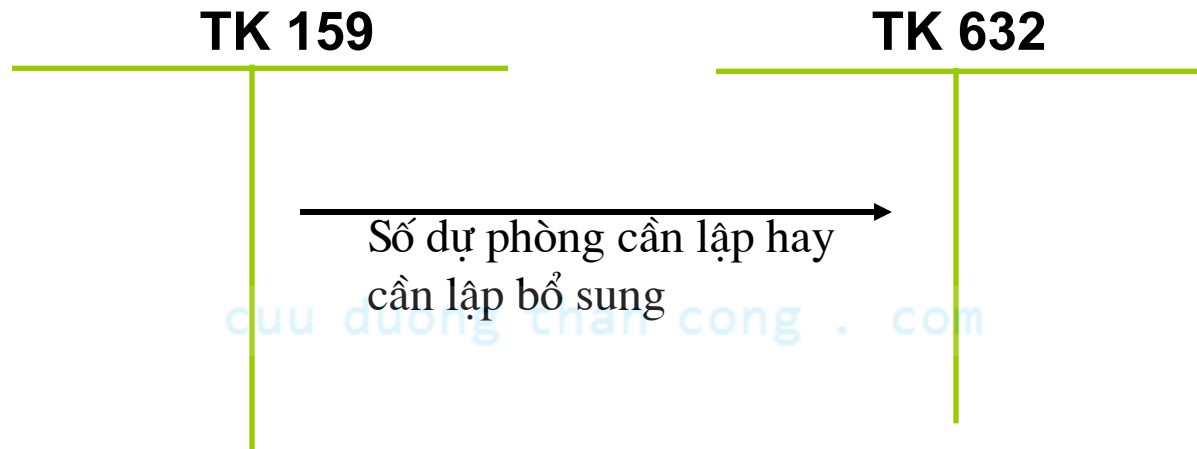


Kế toán chiết khấu thanh toán

- Chiết khấu thanh toán là số tiền khoản mà người mua được hưởng do thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn được người bán chấp thuận. Khoản này được ghi nhận là một khoản doanh thu hoạt động tài chính và được phản ánh vào TK 515.



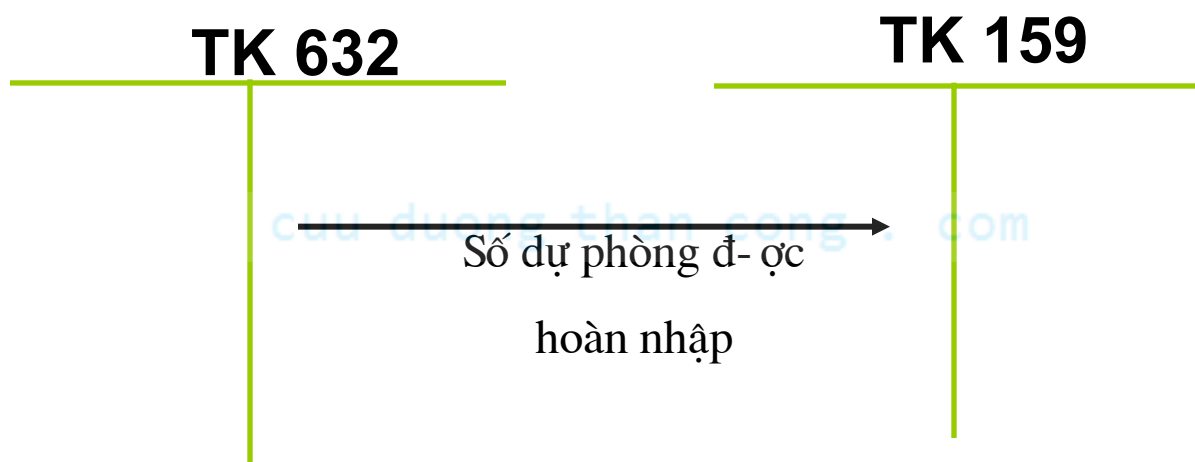
- **Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho**



Số dự phòng cần lập =

giá trị hàng tồn kho - giá trị thuần có thể thực hiện đ- ợc

- **Kế toán hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**



cuu duong than cong . com

Kết thúc chương 6

